QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 400-TTg ngày 7-8-1993 về việc thu thuế khai thác và xuất khẩu hải sản ở vùng biển Trường Sa.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế hiện hành;

Để góp phần khuyến khích việc khai thác và xuất khẩu hải sản ở vùng biển Trường Sa;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có hoạt động khai thác và xuất khẩu hải sản ở vùng biển Trường Sa và Biển Đông được ưu đãi về thuế như sau:

- Trong 3 năm đầu, kể từ ngày bắt đầu hoạt động không phải nộp các loại thuế tài nguyên, thuế doanh thu, thuế lợi tức.

- Cho phép xuất khẩu thủy sản tại các địa điểm được Chính phủ quy định ở vùng biển Trường Sa và được Nhà nước cấp lại số thuế xuất khẩu thủy sản đã nộp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

- Các loại thuế khác ngoài các loại thuế trên và các khoản thu khác phải nộp ngân sách Nhà nước thì các doanh nghiệp phải nộp theo quy định hiện hành.

Các tầu thuyền được xét miễn giảm thuế phải đăng ký với cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở và thường xuyên hoạt động tại vùng biển Trường Sa.

Điều 2. - Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ Thủy sản hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện Quyết định này.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. - Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH - ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ liên Bộ số 6-TT/LB ngày 12-5-1993 hướng dẫn bổ sung về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 120-HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng.

Thực hiện Nghị quyết số 120-HĐBT ngày 11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới; Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư liên Bộ số 10-TT/LB ngày 24-7-1992 và Thông tư liên Bộ bổ sung số 17-TT/LB ngày 9-9-1992 hướng dẫn về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm.

Nhằm đơn giản một số thủ tục, rút ngắn thời gian từ khi lập dự án đến khi được vay,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đồng thời phân cấp trách nhiệm, tạo quyền chủ động cho các địa phương, các đoàn thể quần chúng, hội nghề nghiệp trong quá trình thực hiện cho vay vốn giải quyết việc làm, liên Bộ hướng dẫn bổ sung một số điểm như sau:

1. Đối tượng được vay:

Ngoài các đối tượng nêu tại Thông tư liên Bộ số 10-TT/LB và số 17-TT/LB, nay bổ sung một số đối tượng:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh của thương, bệnh binh, người tàn tật theo Quyết định số 15-TTg ngày 20-10-1992 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các chương trình dự án của thanh niên xung phong tham gia giải quyết việc làm trong phạm vi quản lý theo Quyết định số 182-TTg ngày 20-4-1993 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các Trung tâm giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề và tạo việc làm cho các đối tượng xã hội do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, có phương án sản xuất, tạo việc làm tại Trung tâm cho đối tượng thuộc Nghị quyết số 5-CP và Nghị quyết số 6-CP ngày 29-1-1993 của Chính phủ.

2. Nội dung cho vay:

Do quỹ quốc gia về giải quyết việc làm được Chính phủ quyết định có hạn, nên việc cho vay theo dự án nhỏ từ nguồn quỹ này chỉ là hỗ trợ để tạo điều kiện cho đối tượng được vay vốn mở rộng sản xuất, tạo thêm chỗ làm việc. Do vậy, vốn vay từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm chỉ cho vay để đầu tư bổ sung thiết bị, vật tư sản xuất, không cho vay để xây dựng cơ bản, trả công lao động cho bản thân thành viên tham gia dự án.

3. Mức vay tính trên một chỗ làm việc:

Đối với dự án của người kinh doanh, mức vay tối đa không quá 200 triệu đồng cho một dự án, nhưng phải bảo đảm tạo việc làm mới thu hút được lao động. Suất đầu tư bình quân cho một chỗ làm việc mới trong từng dự án tối đa không quá 5 triệu đồng.

4. Về xây dựng kế hoạch hàng năm:

- Hàng năm vào tháng đầu quý IV, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các ngành liên quan ở địa phương đánh giá tình hình thực hiện chương trình việc làm và kết quả cho vay theo dự án nhỏ trong năm, và nhu cầu giải quyết việc làm trên địa bàn, xây dựng kế hoạch chương trình, dự án tạo việc làm năm sau.

- Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố sau khi thống nhất với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính vật giá, Chi cục kho bạc, chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch vốn vay - dự án nhỏ giải quyết việc làm cùng với các kế hoạch kinh tế - xã hội khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm việc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi báo cáo Chính phủ vào tháng 10 hàng năm.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở tổng hợp kế hoạch chương trình, dự án việc làm và nhu cầu vốn vay của các dự án trên phạm vi cả nước do các địa phương, các đoàn thể quần chúng, xây dựng tính toán nguồn quỹ quốc gia về giải quyết việc làm và làm việc với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính.

- Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu vốn vay dự án nhỏ giải quyết việc làm trên cơ sở đã thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt cùng với các kế hoạch kinh tế - xã hội khác.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5. Việc phân cấp xét duyệt và tổ chức thực hiện:

- Sau khi kế hoạch năm được duyệt, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chính thức giao chỉ tiêu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đoàn thể Trung ương thẩm định, xét duyệt dự án và quyết định cho vay theo đúng hướng dẫn của liên Bộ và trong phạm vi hạn mức đã được phân bổ. Thành phần kiểm tra và xét duyệt dự án ở địa phương gồm có các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính vật giá, Ủy ban Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các Bộ, ngành và tổ chức đoàn thể Trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức sử dụng nguồn vốn vay tạo việc làm đúng mục tiêu, đối tượng, hiệu quả và thu hồi vốn, lãi cho vay từ quỹ quốc gia về việc làm; báo cáo kết quả với liên Bộ theo chế độ quy định.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả, phát hiện và xử lý các dự án thực hiện không đúng mục tiêu, đối tượng, hiệu quả thấp và có trách nhiệm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện cho vay theo dự án nhỏ để báo cáo Chính phủ.

6. Về chuyển vốn cho vay:

- Trên cơ sở nguồn vốn của quỹ quốc gia về giải quyết việc làm, nhu cầu của các địa phương và sau khi thỏa thuận bằng văn bản với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thông báo chỉ tiêu hạn mức vốn vay cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và một số đoàn thể quần chúng, hội nghề nghiệp (nếu được Nhà nước cho phép lập một đầu mối riêng để vay vốn giải quyết việc làm).

- Căn cứ quyết định và biểu tổng hợp các dự án giải quyết việc làm được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan Trung ương các đoàn thể quần chúng, hội nghề nghiệp duyệt cho vay và ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu cần), trong phạm vi chỉ tiêu do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phân bổ, Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển vốn sang hệ thống Kho bạc Nhà nước để thực hiện cho vay đối với các dự án ở các địa phương.

7. Thu hồi vốn cho vay và hướng sử dụng:

Vốn cho vay đến hạn thu nợ ở các địa phương được dùng để tiếp tục cho vay theo các dự án ở địa phương do cấp có thẩm quyền quyết định.

Hạn mức vốn vay hàng năm ở các địa phương bao gồm vốn trong chỉ tiêu phân bổ hàng năm và vốn cho vay đến hạn trả của các dự án nhỏ thực hiện ở địa phương.

8. Kinh phí thực hiện:

Giải quyết việc làm là trách nhiệm của Nhà nước, của các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội và của mỗi người lao động. Vì vậy, kinh phí thực hiện sự nghiệp này sẽ được lập trong kế hoạch tài chính hàng năm của các đơn vị.

9. Chế độ kiểm tra, báo cáo:

- Hàng tháng, hàng quý, Chi cục Kho bạc tỉnh, thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình cho vay (theo hướng dẫn của Cục Kho bạc Nhà nước) với Ban chỉ đạo tỉnh, thành phố; đồng thời báo cáo với Cục Kho bạc Nhà nước.

- Hàng quý và cuối năm, Ủy ban Nhân dân tỉnh và Thủ trưởng cơ quan Trung ương các đoàn thể, tổ chức quần chúng báo cáo chi tiết tình hình cho vay, giải quyết việc làm với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hàng quý, Cục Kho bạc Nhà nước tổng hợp tình hình thực hiện và cho vay vốn từ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

quỹ quốc gia giải quyết việc làm ở các địa phương để báo cáo với liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Tài chính.

- Từng Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra uốn nắn kịp thời việc thực hiện công tác cho vay giải quyết việc làm ở các địa phương.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính (Cục Kho bạc Nhà nước) và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn cụ thể những vấn đề nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình để việc cho vay được thực hiện thuận tiện, đúng mục tiêu, đối tượng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các ngành, các địa phương phản ánh kịp thời về liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Chủ nhiệm	Bộ trưởng
Ủy ban Kế hoạch Nhà nước	Bộ Tài chính
ĐỖ QUỐC SAM	HỒ TẾ

Bộ trưởng
Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội
TRẦN ĐÌNH HOAN

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI-TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC THỐNG KÊ

THÔNG TƯ liên Bộ số 24-LB/TT ngày 13-7-1993 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đắt đỏ.

Thi hành Nghị định số 25-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới đối với công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang và Nghị định số 26-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp; liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính - Tổng cục Thống kê hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp đắt đỏ như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH

1. Phụ cấp đắt đỏ được xác định đối với những nơi có giá lương thực, thực phẩm, dịch vụ so với bình quân chung của cả nước cao hơn từ 10% trở lên.

2. Chỉ số giá sinh hoạt được tính theo khu vực thành thị, nông thôn ở từng tỉnh, thành phố do Tổng cục Thống kê công bố.

3. Danh mục và cơ cấu các mặt hàng lương thực, thực phẩm, dịch vụ để tính chỉ số giá sinh hoạt phải theo quy định thống nhất của Tổng cục Thống kê.

4. Phạm vi xác định mức phụ cấp đắt đỏ là huyện, thị xã phù hợp với chỉ số giá sinh hoạt do Tổng cục Thống kê công bố.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Phụ cấp đắt đỏ áp dụng đối với các đối tượng hưởng lương, hưởng trợ cấp hàng tháng thay lương, bao gồm:

- Cán bộ giữ chức vụ bầu cử Nhà nước, Đảng, đoàn thể;

- Công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp, kể cả lao động hợp đồng;

- Cán bộ, công nhân viên làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể;

- Công nhân, viên chức làm việc trong các doanh nghiệp;

- Sĩ quan và những người hưởng lương trong lực lượng vũ trang;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com